

Số: 1230/TB ĐHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

Lịch thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với học viên sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2019- 2020

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQG HN

CÔNG VĂN ĐẾN

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực (ĐGNL) sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 297/HD-ĐHQGHN ngày 03/02/2017 của ĐHQGHN về tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương đào tạo đại học, thạc sĩ tại ĐHQGHN;

Căn cứ Công văn số 5545/BGDĐT-QLCL ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi ĐGNLNN theo các định dạng đề thi ĐGNLNN theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ vào Hướng dẫn thu học phí, lệ phí năm học 2019-2020 của Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020 của Trường ĐHNN - ĐHQGHN;

Trường ĐHNN - ĐHQGHN thông báo lịch thi Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với học viên sau đại học của ĐHQGHN năm học 2019 - 2020 cụ thể như sau:

1. Lịch thi và thời hạn đăng ký dự thi

| TT | Lịch thi | Ngoại ngữ đăng ký dự thi | Thời hạn nộp hồ sơ và lệ phí thi |
|----|--------------------|--------------------------------------|----------------------------------|
| 1 | 23/11/2019 (Thứ 7) | Anh (Bậc 3, bậc 4) | 04/11/2019-08/11/2019 |
| 2 | 21/03/2020 (Thứ 7) | Anh, Nga, Pháp, Trung (Bậc 3, bậc 4) | 24/02/2020-28/02/2020 |
| 3 | 09/05/2020 (Thứ 7) | Anh (Bậc 3, bậc 4) | 20/04/2020-24/04/2020 |
| 4 | 25/07/2020 (Thứ 7) | Anh, Nga, Pháp, Trung (Bậc 3, bậc 4) | 29/06/2020-03/07/2020 |

* Bài thi Nói được bố trí theo các ca thi khác nhau vào chiều Thứ 7 hoặc Chủ nhật liền kề.

2. Đối tượng dự thi

Học viên cao học và nghiên cứu sinh của các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN (trừ học viên Trường ĐHNN).

3. Lệ phí dự thi

- Học viên học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức: Miễn lệ phí thi lần 1
- Học viên đã tham dự kỳ thi Miễn phí nhưng không đạt (thi từ lần 2): 900.000VNĐ
- Học viên không học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức: 1.800.000VNĐ.

*Lưu ý:

- Sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi, thí sinh rút hồ sơ thi phải nộp phí rút hồ sơ. Thông tin chi tiết, xin vui lòng tham khảo tại đường link:

<http://vstep.vn/files/uploads/2019/09/Le-phi-thi-ap-dung-thang-9.2019.pdf>

4. Đăng ký dự thi và nộp hồ sơ

4.1. Hồ sơ đăng ký dự thi:

- Phiếu đăng ký dự thi (Phụ lục 1).
- 02 ảnh cỡ 4cm × 6cm được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi, mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh;
- 01 bản sao công chứng một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực mà thí sinh sẽ sử dụng trong kỳ thi: chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước công dân;
- 01 bản photo Thẻ học viên sau đại học. Trường hợp mất thẻ học viên hoặc thẻ học viên đã hết hạn, cần có xác nhận của đơn vị đào tạo (ký và đóng dấu xác nhận).

* Ghi chú: Học viên mang theo bản gốc giấy tờ tùy thân và Thẻ học viên để đối chiếu khi nộp hồ sơ.

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi

4.2.1. Đối với học viên học các học phần ngoại ngữ tại Trường ĐHNN (thi lần 1)

Học viên đăng ký và nộp hồ sơ như Mục 4.1 tại Văn phòng Khoa Sau đại học (SDH) – Nhà B3 - Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

4.2.2. Đối với học viên đã tham dự kỳ thi Miễn phí nhưng không đạt (thi từ lần 2)

- Hồ sơ đăng ký dự thi như Mục 4.1

Bước 1: Thí sinh khai Phiếu đăng ký dự thi (Phụ lục 1)

Bước 2: Xin xác nhận của Khoa Sau đại học vào Phiếu đăng ký dự thi về số lần thi của học viên.

Bước 3: Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí thi tại Phòng 106 - Nhà A4 - Trường ĐHNN trong giờ hành chính vào các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật, các ngày nghỉ lễ, Tết).

4.2.3. Đối với học viên không học các học phần ngoại ngữ tại Trường ĐHNN

- Thực hiện đăng ký và nộp hồ sơ như Mục 4.1 (Phiếu đăng ký dự thi không phải xác nhận của Khoa SDH) tại Phòng 106 - Nhà A4 - Trường ĐHNN trong giờ hành chính vào các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật, các ngày nghỉ lễ, Tết).

5. Định dạng bài thi, hình thức thi:

5.1. Định dạng bài thi

- Thí sinh dự thi tiếng Anh theo Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP.3-5) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Phụ lục 2*).

- Thí sinh dự thi tiếng Nga, Pháp, Trung theo Định dạng đề thi đánh giá năng lực các ngoại ngữ khác ban hành kèm theo Hướng dẫn số 297/HD- ĐHQGHN ngày 03/02/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ tại ĐHQGHN (*Phụ lục 3*).

5.2. Hình thức thi

- Thi 04 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Trong đó các kỹ năng Nghe, Đọc, Viết được tổ chức thi trên giấy; kỹ năng Nói được tổ chức bằng hình thức thi Nói trực tiếp.

6. Danh sách phòng thi

Thí sinh xem danh sách phòng thi và số báo danh tại Website <http://vstep.vn> trước 05 ngày tổ chức thi.

7. Kết quả thi

- Thông báo tại Website <http://vstep.vn> sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi.

- Trung tâm Khảo thí gửi kết quả thi đến Khoa Sau đại học trường ĐHNN và các đơn vị đào tạo có học viên tham gia kì thi ĐGNLNN để thông báo cho thí sinh (Trung tâm không xác nhận điểm).

8. Phúc khảo bài thi

- Sau khi công bố kết quả thi trên Website, thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi và nộp phí 50.000 VNĐ/1 kỹ năng tới Phòng 106- Nhà A4 Trường ĐHNN trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Kết quả phúc khảo được công bố chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ phúc khảo.

9. Chứng chỉ/ Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ

- Thí sinh thi Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP.3-5) theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam, nếu đạt kết quả từ bậc 3 sẽ được cấp Chứng chỉ ngoại ngữ.

- Thí sinh thi Định dạng đề thi đánh giá năng lực các ngoại ngữ khác (tiếng Nga, Pháp, Trung), nếu đạt kết quả từ bậc 3 sẽ được cấp Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ.

- Sau ngày công bố kết quả thi trên Website, thí sinh chỉ có duy nhất một lần đăng ký và nộp phí cấp Chứng chỉ/ Giấy chứng nhận (CC/GCN) trong thời hạn 05 ngày làm việc. Sau thời hạn trên, thí sinh không đăng ký cấp CC/GCN, được coi như không có nhu cầu, đồng thời không được đăng ký cấp CC/GCN vào bất cứ thời gian nào khác. Nhà trường không xác nhận điểm thi sau thời điểm cấp CC/GCN. Nhà trường chỉ cấp CC/GCN một lần duy nhất.

- Thí sinh được miễn lệ phí thi hoặc nộp lệ phí 900.000VNĐ cần đăng ký và nộp 100.000VNĐ lệ phí cấp CC/ GCN tại Phòng 106- Nhà A4, Trường ĐHNN.

- Thí sinh đóng lệ phí thi 1.800.000 VND không cần đăng ký và được miễn lệ phí cấp CC/GCN.

- Thí sinh nhận CC/GCN sau 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký.

10. Lịch phát Giấy chứng nhận

- Thứ 3 và Thứ 5 hàng tuần trong vòng 03 tháng sau khi có CC/ GCN.


- Địa điểm: tại Trung tâm Khảo thí - Phòng 106- Nhà A4 - Trường ĐHNN-ĐHQGHN.

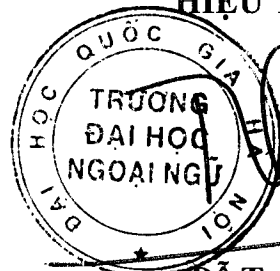
Thông báo này thay thế Thông báo số 1037/TB-ĐHNN ngày 30/8/2019 của Trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN (để biết);
- Phòng KHTC, Khoa SDH (để phối hợp thực hiện)
- Lưu: HCTH, KT, HY20.

HIỆU TRƯỞNG 



Đỗ Tuấn Minh

Mã:

Số hồ sơ:

Phụ lục 1: Mẫu Phiếu đăng ký dự thi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Ảnh 4 x 6

Ghi rõ họ tên, ngày
tháng năm sinh sau
ảnh và dán tại đây

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
Kỳ thi ngày/...../.....

Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ; Dân tộc:.....

Ngày sinh (ngày/tháng/năm):..... Nơi sinh (tỉnh/TP):.....

Số CMND/TCC/HC/ Thẻ HS: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Mã số học viên/sinh viên..... Lớp:..... Ngành:.....

Email: Điện thoại:

Đối tượng: SV của Trường ĐHNN-ĐHQGHN Sinh viên của ĐHQGHN
 Học viên SĐH của ĐHNN-ĐHQGHN Học viên SĐH của ĐHQGHN
 Tự do (không thuộc các đối tượng trên)

Ngoại ngữ: ANH NGA PHÁP TRUNG
 ĐỨC* NHẬT* HÀN*

* Đức - Nhật - Hàn: chỉ dành cho sinh viên chính quy chuyên ngành ngoại ngữ (Đức - Nhật - Hàn) của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN thi Chuẩn đầu ra C1

Trình độ: A1 A2 B1 B2 C1

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

NGƯỜI NỘP ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh:..... Số CMND:.....

Lệ phí thi: Số hồ sơ:

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ

- Thí sinh xem thông báo về kỳ thi tại Website: <http://vstep.vn> trong vòng 05 ngày trước ngày thi.
- Trước khi vào phòng thi, thí sinh xuất trình một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu, thẻ HS (học sinh tiêu học hoặc THCS).
- Lịch tập huấn: Ngày tháng..... năm 201... tại Hội trường Vũ Đình Liên Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.
- Thí sinh chỉ được mang vào phòng thi giấy tờ tùy thân, bút bi, bút chì, tẩy; không được mang tài liệu, thiết bị, dụng cụ khác, kể cả đồng hồ đeo tay. Hội đồng thi không chịu trách nhiệm về tư trang của thí sinh.
- Sau khi công bố kết quả thi trên Website, sinh viên và học viên trong ĐHQGHN (trừ TS nộp lệ phí thi 1,800,000 đ) cần đăng ký và nộp phí cấp chứng chỉ/ giấy chứng nhận trong vòng 05 ngày làm việc (sau thời hạn trên, TS không được đăng ký cấp CC/GCN vào bất cứ thời gian nào) tại P.106, Nhà A4, ĐHNN.

Phụ lục 2: Định dạng đề thi VSTEP.3-5

| Bài thi | Thời gian | Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi | Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi | Mục đích |
|-----------|--|---|---|---|
| Nghe hiểu | Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời. | 3 phần, 35 câu hỏi đa lựa chọn (MCQ) | Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi đa lựa chọn (MCQ) đã in sẵn trong đề thi. | Kiểm tra các tiêu chí năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài. |
| Đọc hiểu | 60 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời. | 4 bài đọc, 40 câu hỏi đa lựa chọn | Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi đa lựa chọn sau mỗi bài đọc. | Kiểm tra các tiêu chí năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. |
| Viết | 60 phút | 2 bài viết | Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng kiến thức và trải nghiệm của mình để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết. | Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết sản sinh. |
| Nói | 12 phút | 3 phần: Tương tác xã hội Thảo luận giải pháp Phát triển chủ đề | Phần 1: Tương tác xã hội Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại. Phần 3: Phát triển chủ đề Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên. | Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề. |

Bảng điểm quy đổi của VSTEP.3-5

| Điểm TB | Bậc năng lực | Mô tả tổng quát |
|----------------|---------------------|--|
| 0 – 3,5 | Không xét | Không có mô tả |
| 4,0 – 5,5 | 3 | Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. |
| 6,0 – 8,0 | 4 | Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau. |
| 8,5 - 10 | 5 | Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng có kiểm soát các kiểu tổ chức văn bản, sử dụng tốt các liên từ, và các phương tiện liên kết. |



Phụ lục 3: Định dạng đề thi Đánh giá năng lực các ngoại ngữ khác

| Môn thi, Thời gian | Định dạng bài thi | Mục đích |
|---------------------------------------|---|---|
| 1. Từ vựng-Ngữ pháp 25 phút | Chọn phương án trả lời đúng 40 câu/2 phần <i>Phần 1:</i> Tìm lỗi sai trong câu <i>Phần 2:</i> Chọn từ đúng để hoàn thành câu | Đánh giá các kỹ năng nhận biết câu đúng của ngôn ngữ đích. Kiểm tra khả năng sử dụng từ và cấu trúc ngữ pháp phù hợp trong tình huống của ngôn ngữ đích. |
| 2. Đọc 55 phút | Chọn phương án trả lời đúng 50 câu/3 hoặc 5 bài đọc Các bài đọc có các chủ đề khác nhau Mỗi bài đọc có độ dài từ 500-700 từ | Đánh giá kỹ năng đọc hiểu ngôn ngữ đích và nắm bắt các thông tin theo yêu cầu của đề thi. |
| 3. Nghe ≈ 35 phút | Chọn phương án trả lời đúng 50 câu/3 phần <i>Phần 1:</i> Nghe các hội thoại ngắn <i>Phần 2:</i> Nghe hội thoại có độ dài vừa phải <i>Phần 3:</i> Nghe bài nói chuyện, bài giảng... | Đánh giá khả năng nghe hiểu ngôn ngữ đích và nắm bắt được thông tin theo yêu cầu trong đề |
| 4. Viết 60 phút | Viết 2 bài <i>Bài 1:</i> Viết thư theo một chủ đề cho trước. Độ dài tối thiểu 150 từ <i>Bài 2:</i> Viết bài luận. Độ dài tối thiểu 250 từ | Đánh giá khả năng viết bằng ngôn ngữ đích, đặc biệt kỹ năng hiểu và phân tích số liệu; kỹ năng viết bài luận. |
| 5. Nói 10 phút | Phỏng vấn trực tiếp không có chuẩn bị trước 3 phần/đề <i>Phần 1:</i> Chào hỏi và giới thiệu bản thân <i>Phần 2:</i> Giao tiếp theo tình huống <i>Phần 3:</i> Tranh luận theo chủ đề | Đánh giá khả năng diễn đạt ngôn ngữ đích của thí sinh thông qua giao tiếp trực tiếp với giám khảo, giao tiếp theo tình huống và tranh luận với giám khảo theo chủ đề. |